TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – TP. HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2025/DS - ST
Ngày 26/12/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Ông Nguyễn Đức Lợi;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bùi Phương Uyên.

Vào ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 612/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2025/QĐXXST-DS ngày 19/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2025/QĐST- DS ngày 08/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 2 N, phường X, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là: 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973; địa chỉ: 2, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: số D khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (nay là: số D khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/08/2025, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 28/06/2022, ông Lê Văn H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20,000,000 đồng, với mục

đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56,200,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37,600,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 26/12/2025, ông Lê Văn H còn nợ các khoản sau:

Dư nợ gốc : 23.896.620 đồng

Lãi quá hạn : 34.536.205 đồng

Tổng cộng : 58.432.825 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

1. Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2025 là 58.432.825 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó: Dư nợ gốc: 23.896.620 (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi đồng); Lãi quá hạn: 34.536.205 (ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm lẻ năm đồng).

2. Ông Lê Văn H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Đối với bị đơn ông Lê Văn H.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 17/11/2025; tham gia phiên tòa vào ngày 08/12/2025 và ngày 26/12/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 08/12/2025 và ngày 26/12/2025 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Văn H thanh toán số tiền theo thỏa thuận tại yêu cầu phát hành thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) mà bị đơn đã ký ngày 28/06/2022 với tổng số tiền dư nợ gốc: 23.896.620 đồng, lãi quá hạn: 34.536.205 đồng, tổng cộng: 58.432.825 đồng (tính đến ngày 26/12/2025). Bị đơn có địa chỉ tại số D khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (nay là: số D khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 08/12/2025 và ngày 26/12/2025 nhưng ông Lê Văn H vắng mặt không có lý do.Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định của Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên hòa giải nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/06/2022 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Lê Văn H được ký kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Lê Văn H, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ...phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 56,200,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 37,600,000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông H vẫn

không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 27/12/2025 cho đến ngày thực tế ông Lê Văn H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[2.3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2025 là 58.432.825 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó: Dư nợ gốc: 23.896.620 (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi đồng); Lãi quá hạn: 34.536.205 (ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm lẻ năm đồng)

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lê Văn H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Lê Văn H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2025 là 58.432.825 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó: Dư nợ gốc: 23.896.620 (hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi đồng); Lãi quá hạn: 34.536.205 (ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm lẻ năm đồng)

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 27/12/2025 cho đến ngày thực tế ông Lê Văn H trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất hai bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn H phải chịu 2.921.641 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP S 1.244.042 (một triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008201 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Chi cục thi hành án dân sự khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (05);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên